

Số: 1972 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng
Khu công nghiệp số 02, 03 tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô,
huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định quản lý về khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp số 02,03 tại Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp số 02, 03 tại Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Công văn số 3223/BXD-QHKT ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp số 02, 03 tại Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2978/TTr-SXD ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Báo cáo thẩm định số 1628/TĐ-SXD ngày 12 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp số 02, 03 tại Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch phân khu xây dựng Khu Công nghiệp số 02, 03 tại Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Phạm vi ranh giới: Thuộc địa bàn xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, được giới hạn như sau:

- Phía Đông: Giáp khu đất cây xanh sinh thái, núi Phú Gia;
- Phía Tây: Giáp Khu công nghiệp và Khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây;
- Phía Nam: Giáp Quốc lộ 1A;
- Phía Bắc: Giáp khu phi thuế quan và khu cây xanh.

3. Quy mô:

- Quy mô diện tích:
- + Quy mô diện tích lập quy hoạch: Khoảng 409,5 ha.
- + Quy mô nghiên cứu quy hoạch: Khoảng 616 ha.
- Quy mô lao động: 15.000 - 17.000 lao động.

4. Tính chất: Là khu công nghiệp tập trung, đa ngành, trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp xanh, sạch, công nghiệp kỹ thuật cao và thân thiện môi trường; phát triển các ngành công nghiệp năng lượng, điện, điện tử, công nghiệp phụ trợ,... và các dịch vụ hậu cảng phục vụ cảng Chân Mây, phù hợp không gian

kiến trúc cảnh quan khu vực lân cận, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

5. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1771/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2008 và Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2019; Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Cụ thể hóa các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện Phú Lộc, các chủ trương chính sách của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về đầu tư phát triển tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Tạo sự đồng bộ, khớp nối với các khu vực đã được triển khai lập quy hoạch phân khu nhằm đáp ứng các yêu cầu về phát triển khu công nghiệp tại Khu kinh tế, nâng cao hiệu quả năng lực và khai thác tối đa việc sử dụng quỹ đất; thiết lập khu vực sản xuất tập trung gắn với bảo vệ môi trường, hài hòa với kiến trúc cảnh quan, các khu chức năng lân cận.

- Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tạo việc làm, khai thác tiềm năng và tăng trưởng kinh tế.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch; Làm cơ sở triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng và lập các dự án đầu tư xây dựng các hạng mục công trình tiếp theo, từng bước xây dựng hoàn chỉnh Khu kinh tế.

6. Phân khu chức năng: Khu vực lập quy hoạch được phân thành 02 phân khu chính cùng với khu vực nghiên cứu, bao gồm:

a) Khu công nghiệp số 02:

- Vị trí: Nằm ở phía Tây khu vực lập quy hoạch (phía Bắc giáp đường giữa Khu công nghiệp số 02, 03; Phía Nam giáp đường Quốc lộ 1A; Phía Tây giáp đường Tây cảng; Phía Đông giáp với đường ra cảng Chân Mây và Khu công nghiệp số 03).

- Quy mô: Khoảng 223,5 ha.

- Chức năng: Là khu vực bố trí các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp kỹ thuật cao và thân thiện môi trường trong đó có bố trí khu vực dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm điều hành, dịch vụ phụ trợ chính của khu vực phát triển công nghiệp tập trung của khu vực.

b) Khu công nghiệp số 03:

- Vị trí: Nằm ở phía Đông khu vực quy hoạch (phía Bắc, phía Đông giáp đường quy hoạch có lộ giới 33m tiếp giáp núi Phú Gia; Phía Nam giáp đường Quốc lộ 1A; Phía Tây giáp đường ra cảng Chân Mây).

- Quy mô diện tích: Khoảng 186,0 ha.

- Chức năng: Là khu vực bố trí các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, kho bãi; dịch vụ hậu cảng phục vụ cảng Chân Mây; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp kỹ thuật cao thân thiện môi trường, công nghiệp năng lượng, điện, điện tử, công nghiệp phụ trợ,...

c) Khu vực thuộc phạm vi nghiên cứu quy hoạch:

- Vị trí: Bao gồm phạm vi các tuyến đường giao thông đối ngoại (Đường Quốc lộ 1A, đường ra cảng Chân Mây, đường Tây cảng Chân Mây) và khu cây xanh sinh thái nằm ở khu vực phía Đông Khu công nghiệp số 03, tiếp giáp với núi Phú Gia.

- Quy mô diện tích: Khoảng 206,5 ha.

- Chức năng: Khu vực này được nghiên cứu quy hoạch nhằm kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giao thông đối ngoại liên kết các chức năng Khu kinh tế; định hướng lưu vực thoát nước trên cơ sở mở rộng dòng chảy sông Mỹ Gia, tạo hệ thống kênh mới và hồ để phục vụ tiêu thoát nước, chống ngập úng cục bộ và tạo cảnh quan cho khu công nghiệp, khu phi thuế quan theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7. Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất dịch vụ	DV	44,9	11,0
2	Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi	CN	225,2	55,0
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	4,5	1,1
4	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX	36,8	9,0
5	Đất cây xanh chuyên dụng	CXCL	30,2	7,3
6	Đất mặt nước	MN	10,1	2,5
7	Đất giao thông	GT	54,1	13,2
8	Đất bãi đỗ xe	P	3,7	0,9
	Tổng		409,5	100

8. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

a) Tổ chức không gian:

- Hình thành không gian cảnh quan công nghiệp hiện đại, phù hợp với cảnh quan tự nhiên sinh thái với hệ thống cây xanh, mặt nước, tạo môi trường làm việc và nghỉ ngơi tốt cho người lao động.

- Tổ chức hài hòa các khu chức năng xung quanh các không gian xanh và cảnh quan tự nhiên và tạo kết nối các phân khu chức năng của Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

- Kết nối liên thông, thuận tiện với Khu công nghiệp, khu phi thuế quan lân cận và các khu chức năng khác của Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô như Trung tâm tiếp vận hàng hóa và thương mại dịch vụ đầu mối, cảng Chân Mây, khu đô thị Chân Mây,... để đảm bảo hoạt động được liên tục, thuận lợi, khai thác khu công nghiệp với hiệu quả và năng suất cao.

b) Trục không gian chủ đạo, điểm nhấn không gian:

- Hình thành các tuyến đường trục chính khu công nghiệp:

+ Trục Bắc Nam: Phía Tây khu đất giáp với đường Tây cảng Chân Mây có mặt cắt 44m. Kết nối khu công nghiệp 02 với khu Phi thuế quan và Sài Gòn Chân Mây. Trục đường ra cảng Chân Mây nối quốc lộ 1A, Trung tâm tiếp vận hàng hóa và thương mại dịch vụ đầu mối với cảng Chân Mây có mặt cắt 44m, đây là trục đường trung tâm của Khu công nghiệp 02, 03. Bao quanh khu công nghiệp ở phía Đông là trục đường có mặt cắt 33m.

+ Trục Đông Tây: Trục đường nối khu công nghiệp 02, 03 với khu Công nghiệp Sài Gòn - Chân Mây có mặt cắt 33m, kết nối với các trục đường còn lại để phân chia các khu chức năng cho khu công nghiệp.

- Bố trí công trình điều hành dịch vụ của khu công nghiệp tại khu vực tiếp cận với đường Quốc lộ 1A và đường Tây cảng Chân Mây, hình thành công trình điểm nhấn, đồng thời là cửa ngõ của Khu công nghiệp.

- Các trục đường nội bộ Khu công nghiệp được bố trí vỉa hè rộng, phủ xanh vỉa hè vừa tạo không gian đi bộ, nghỉ ngơi thoáng mát cho người lao động trong khu công nghiệp, vừa tạo không gian bố trí đường ống hạ tầng kỹ thuật.

- Bố trí dải cây xanh cách ly theo quy định, đồng thời tạo cảnh quan cho khu vực.

9. Các yêu cầu về quy hoạch kiến trúc:

a) Nguyên tắc chung: Quản lý các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trên cơ sở tuân thủ các chỉ tiêu được khống chế đối với từng ô đất được thể hiện ở Bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; đồng thời sẽ được tiếp tục cụ thể hóa ở các đồ án quy hoạch chi tiết và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt.

b) Các yêu cầu về chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cụ thể:

- Đất khu dịch vụ (bao gồm khu điều hành): Mật độ xây dựng gộp $\leq 60\%$; Tầng cao xây dựng ≤ 07 tầng; Hệ số sử dụng đất $\leq 4,0$ lần.

- Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi: Mật độ xây dựng gộp từng ô đất $\leq 70\%$; Tầng cao xây dựng ≤ 05 tầng (đối với các công trình nhà máy sản xuất tùy

thuộc công nghệ sản xuất có chiều cao $\geq 45m$ cần lấy ý kiến của cấp có thẩm quyền về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời để thống nhất bề mặt quản lý độ cao công trình); Hệ số sử dụng đất $\leq 3,0$ lần.

- Đất khu hạ tầng kỹ thuật: Mật độ xây dựng gộp $\leq 60\%$; Tầng cao xây dựng ≤ 03 tầng; Hệ số sử dụng đất $\leq 1,5$ lần.

- Đất bãi đỗ xe, cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh chuyên dụng: Mật độ xây dựng gộp $\leq 05\%$; Tầng cao xây dựng ≤ 01 tầng; Hệ số sử dụng đất $\leq 0,05$ lần.

- Chỉ giới xây dựng:

+ Đối với các công trình nhà máy sản xuất, nhà kho, nhà điều hành, dịch vụ, các hạng mục trong khu cây xanh: Lùi $\geq 6m$ so với chỉ giới đường đỏ (riêng đối với đường Tây cảng Chân Mây lùi $\geq 10m$ so với chỉ giới đường đỏ).

+ Đối với các khu hạ tầng kỹ thuật: Lùi $\geq 3m$ so với chỉ giới đường đỏ.

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Quy hoạch cao độ nền phù hợp với định hướng về cao độ không chế nền xây dựng và hệ thống thoát nước mưa của đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Cao độ san nền gắn kết với cao độ đường và các cao độ khu vực xung quanh, đảm bảo việc thoát nước mưa nhanh, không ngập úng cục bộ, hài hòa với địa hình cảnh quan khu vực.

- Cao độ thiết kế thấp nhất $+3,2m$; cao độ thiết kế cao nhất $+4,6m$ (theo hệ cao độ quốc gia); Riêng đối với các khu cây xanh, công viên xây dựng theo địa hình tự nhiên của khu vực. Hướng dốc san nền $\leq 0,4\%$ về phía các trục đường bao quanh.

b) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo hệ thống thoát nước riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Hệ thống thoát nước mưa được bố trí theo các tuyến đường nội bộ, có đường kính từ D600 - D1000 đảm bảo thu nước mặt trong toàn khu vực nhà máy, sau đó đầu nối hòa chung với hệ thống thu gom nước mưa có đường kính D800 - D1800 của khu vực.

- Khoảng cách giữa các hố ga trung bình 20 - 30m.

- Hướng thoát nước: Toàn bộ lưu vực thoát nước được thu gom về tuyến mương trong khu vực quy hoạch, theo địa hình thoát ra sông Mỹ Gia. Tại các

khu vực tiếp giáp chân núi Thổ Sơn bố trí mái taluy chống sạt lở; hệ thống mương thoát nước mặt tránh chảy tràn.

c) Giao thông:

* Giao thông đối ngoại:

- Đường Quốc lộ 1A lộ giới 54m;
- Đường Tây cảng Chân Mây lộ giới 44,0m;
- Đường ra cảng Chân Mây lộ giới 44,0m.

* Giao thông nội bộ trong khu quy hoạch:

- Đường trục chính lộ giới 33,0m có ký hiệu mặt cắt 1-1 (9,0m+15,0m+9,0m);
- Đường quy hoạch lộ giới 24,0m có ký hiệu mặt cắt 2-2 (6,0m+12,0m+6,0m);
- Đường quy hoạch lộ giới 16,5m có ký hiệu mặt cắt 3-3 (4,5m+7,5m+4,5m).

* Bãi đỗ xe: Bố trí các bãi đỗ xe có tổng diện tích khoảng 3,7 ha.

- Giao thông đường sắt: Tổ chức hướng tuyến phù hợp với định hướng Quy hoạch mạng lưới đường sắt Quốc gia và Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

d) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước khoảng 15.300 m³/ng.đ.
- Nguồn cấp nước: Đầu nối từ tuyến ống cấp nước hiện trạng D300 của Nhà máy nước Chân Mây, chạy dọc theo tuyến đường Tây cảng Chân Mây.
- Mạng lưới cấp nước được thiết kế theo kiểu mạch vòng. Tuyến cấp chính có đường kính D300, các tuyến ống phân phối có đường kính D110 - D160, sử dụng ống cấp nước HDPE.
- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Bố trí hệ thống cấp nước chữa cháy trong khu vực là hệ thống cấp nước chữa cháy áp lực thấp. Khoảng cách giữa các họng chữa cháy ≤ 150 m, kết hợp sử dụng nguồn nước từ hồ cảnh quan làm nguồn nước dự trữ để cấp nước phòng cháy chữa cháy khi cần thiết.

đ) Cấp điện và chiếu sáng công cộng:

- Tổng nhu cầu cấp điện: Khoảng 73.000 Kva.
- Nguồn điện: Được lấy từ trạm 110kV Cầu Hai và trạm 110kV Lăng Cô.
- Bố trí các trạm biến áp với tổng công suất 73.000 KVA.
- Trạm biến áp phân phối: Sử dụng kết hợp trạm xây hoặc trạm kiot trong các khu vực thực hiện dự án. Đối với khu vực có nhu cầu phụ tải lớn, các trạm

biến áp phân phối sẽ chọn các máy biến thế riêng phụ thuộc vào mật độ và phân bố phụ tải.

- Xây dựng các tuyến điện đi ngầm dọc theo tuyến đường quy hoạch, phân bố đến các khu vực trong khu quy hoạch với khoảng cách phù hợp, đảm bảo các lô đất được tiếp cận thuận lợi với mạng lưới cấp điện.

* Lưới điện 22kv: Sử dụng điện áp 22KV cung cấp cho trạm biến áp 22/0,4 kV bên trong khu quy hoạch.

* Lưới hạ thế: Trên cơ sở các trạm biến áp dự kiến xây dựng, các tuyến hạ thế 0,4KV đi ngầm đáp ứng nhu cầu dùng điện và đảm bảo mỹ quan cho khu quy hoạch.

* Chiếu sáng công cộng: Hệ thống chiếu sáng được thiết kế theo tiêu chuẩn, đường dây đi ngầm, sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng có hiệu suất chiếu sáng cao.

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn:

* Thoát nước thải:

- Tổng nhu cầu xử lý nước thải sinh hoạt, sản xuất trong khu vực quy hoạch khoảng 12.000 m³/ngđ.

- Hệ thống thoát nước thải được xây dựng tách riêng với hệ thống thoát nước mưa, được quy hoạch phù hợp với địa hình, đảm bảo tự chảy.

- Nước thải từ các công trình được thu gom vào các tuyến cống thu gom có đường kính D250 - D300, đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của khu vực về Nhà máy xử lý nước thải khu công nghiệp và khu phi thuế quan theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô đã được phê duyệt. Nước thải sau xử lý phải đạt tiêu chuẩn theo Cột A, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

* Quản lý chất thải rắn:

- Rác thải phát sinh: Rác thải sinh hoạt và chất thải rắn tại các nhà xưởng sản xuất trong khu công nghiệp. Tổng nhu cầu xử lý rác thải: khoảng 80 tấn/ngày.đêm.

- Thực hiện phân loại rác tại nguồn để thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển và tái sử dụng.

- Rác thải, chất thải rắn được thu gom từ các nhà xưởng sản xuất của Khu công nghiệp số 02, 03 tại Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, được vận chuyển tập kết tại các vị trí tập kết rác thải, chất thải rắn để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

g) Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm viễn thông (hầm, hào, tuynel, công, bể, ống) gắn kết với quy hoạch phát triển giao thông.

- Xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc đảm bảo các nhu cầu sử dụng theo từng khu vực và từng giai đoạn, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai. Toàn bộ cáp thông tin được luồn trong ống nhựa HDPE, đi ngầm theo các tuyến công bể kỹ thuật dọc theo các tuyến giao thông.

11. Giải pháp bảo vệ môi trường:

a) Bảo vệ môi trường nguồn nước: Không được đổ đất, đá, cát, sỏi, chất thải rắn, nước thải chưa qua xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường và các loại chất thải khác vào nguồn nước mặt.

b) Bảo vệ môi trường không khí: Tăng cường trồng cây xanh hai bên đường, công viên, các điểm xanh. Các khu vực sản xuất, kho tàng phải có giải pháp xử lý triệt để các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí, khói bụi phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, luân chuyển hàng hóa.

c) Bảo vệ địa hình cảnh quan: Đối với các khu vực có chênh lệch cao độ phải thực hiện gia cố nền đất, địa hình bằng các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo tính ổn định nền đất, bảo vệ cảnh quan của khu vực. Tại các khu vực tiếp giáp chân đồi, núi phải bố trí hệ thống mái taluy chống sạt lở; mương thoát nước mặt tránh chảy tràn. Bố trí và thiết kế công trình xây dựng trên cơ sở tôn trọng tối đa địa hình tự nhiên của khu vực.

d) Xử lý chất thải rắn: Chất thải rắn được thu gom và vận chuyển về các khu xử lý chất thải rắn theo quy hoạch.

12. Các dự án ưu tiên đầu tư:

a) Đẩy mạnh công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, làm cơ sở triển khai thực hiện xúc tiến đầu tư, sản xuất kinh doanh của các dự án đầu tư thứ cấp.

b) Tổ chức giải phóng mặt bằng để triển khai theo quy hoạch được phê duyệt, phù hợp với tiến độ và nguồn lực triển khai thực hiện. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng đến Khu tái định cư Lộc Tiến.

c) Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện các dự án hạ tầng kỹ thuật để kết nối các khu chức năng theo quy hoạch phân khu được phê duyệt.

d) Lập các quy hoạch chi tiết nhằm cụ thể hóa các nội dung của đồ án quy hoạch phân khu.

Điều 2. Trên cơ sở đồ án quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, UBND huyện Phú Lộc, UBND xã Lộc Tiến và các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức

năng quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh phối hợp với UBND huyện Phú Lộc hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; đồng thời chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, UBND huyện Phú Lộc, UBND xã Lộc Tiến, Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Thừa Thiên Huế).

3. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Mọi sự điều chỉnh, thay đổi phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phú Lộc; Chủ tịch UBND xã Lộc Tiến và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, QHXT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương